|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ......**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………. | *………, ngày …. tháng …. năm ….* |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

(Báo cáo 06 tháng hoặc năm...)

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ... |

Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh, thành phố ......................... báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn như sau:

**1. Tình hình doanh nghiệp cho thuê lại lao động đang hoạt động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số doanh nghiệp** | **Loại hình doanh nghiệp** | **Tổng số lao động sử dụng** | **Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động (1)** | **Ghi chú** |
| **Doanh nghiệp nhà nước** | **Doanh nghiệp tư nhân** | **Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài** | **Số lao động làm việc tại doanh nghiệp cho thuê lại (người)** | **Số lao động cho thuê lại (người)** | **Trong địa bàn tỉnh** | **Ngoài địa bàn tỉnh** |  |
| 1. Số doanh nghiệp đã được cấp phép đầu kỳ báo cáo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Số doanh nghiệp được cấp giấy phép lần đầu trong kỳ báo cáo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Số doanh nghiệp được gia hạn giấy phép |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Số doanh nghiệp được cấp lại giấy phép |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Tổng số doanh nghiệp giảm trong kỳ báo cáo,trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp hết hạn giấy phép mà không được gia hạn, cấp lại |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Số doanh nghiệp có giấy phép đang hoạt động cuối kỳ (2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Tình hình hoạt động cho thuê lại lao động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Công việc cho thuê lại** | **Số doanh nghiệp được cấp giấy phép cho thuê lại lao động** (3) | **Số lao động cho thuê lại (người)** | **Số lao động theo thời hạn cho thuê lại lao động (người)** | **Các chế độ của người lao động thuê lại** | **Số lao động thuê lại tham gia bảo hiểm bắt buộc (người)** (7) | **Ghi chú** |
| **Trong địa bàn tỉnh** | **Ngoài địa bàn tỉnh** | **Của doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh** | **Của doanh nghiệp ngoài địa bàn tỉnh** | **Dưới 6 tháng** | **Từ 6 - 12 tháng** | **Khác** | **Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)** | **Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)** | **Chế độ phúc lợi** |  |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- …….;- …….; | **GIÁM ĐỐC** (8)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động của các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép.

(2) Số doanh nghiệp có giấy phép đang hoạt động cuối kỳ (mục 6) = số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép đầu kỳ (mục 1) + số doanh nghiệp được cấp giấy phép lần đầu (mục 2) - số doanh nghiệp giảm trong kỳ (mục 5).

(3) Số doanh nghiệp được cấp giấy phép đang thực hiện công việc cho thuê lại lao động tạicột II.

(4) Tiền lương bình quân của người lao động cho thuê lại thực hiện công việc tại cột II.

(5) Thu nhập bình quân của người lao động cho thuê lại thực hiện công việc tại cột II bao gồm tiền lương, tiền thưởng và thu nhập khác.

(6) Tên các loại phúc lợi mà người lao động thuê lại được hưởng, ví dụ: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm xã hội tự nguyện, tiền lễ, tết, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, các loại dịch vụ người lao động thuê lại được hưởng….

(7) Số lao động thuê lại được tham gia bảo hiểm bắt buộc: bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

(8) Giám đốc: trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Giám đốc, bên dưới ghi Phó Giám đốc.